

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 123/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Hữu V, sinh năm: 1981

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Cùng Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Phố A, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày ngày 23 tháng 12 năm 2025, các đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị H không thể tiếp tục chung sống được nữa, anh chị đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là cháu Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày 23/5/2012 và cháu Lê Hữu Đức A, sinh ngày 16/5/2016.

Ly hôn, Anh V và chị H thống nhất: giao cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đức A; chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh T, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị H thống nhất chị H chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là cháu Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày 23/5/2012 và cháu Lê Hữu Đức A, sinh ngày 16/5/2016.

Giao cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đức A; chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh T, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh V, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Lê Hữu V và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiệu số BLTU/25E số 0003836 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Cao Văn Tuấn**